TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 272/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 26 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 183/2018/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

Ông Phan Tiến N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 129 ấp 5, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Phạm Huỳnh Thủy T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 114/3B đường H, tổ 4, khu phố 2, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Tiến N và bà Phạm Huỳnh Thủy T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Tiến N và bà Phạm Huỳnh Thủy T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 116 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/12/2016).

2.2. Về con chung: Không có.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phan Tiến N và bà Phạm Huỳnh Thủy T xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về lệ phí: Ông Phan Tiến N và bà Phạm Huỳnh Thủy T chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu số AA/2017/0025261 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông N và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND phường T, Quận B
  (GCNKH số 116 đăng ký ngày 24/12/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án. (TK *Thu*)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh